

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa**Tập 13****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 1999****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội_Singapore**

Mời mở kinh ra, luận quán trang thứ mười ba, đoạn sau cùng. “Đệ tứ, luận bát tư nghi, phương tiện dụng giả”.

Ý nghĩa của mỗi chữ trong đoạn văn này, đã từng nói với chư vị. Hôm nay chúng ta cần thảo luận, sau khi chúng ta đọc xong nên học tập như thế nào, đây mới là điều quan trọng. Tác dụng của bộ kinh này, nếu luận đến chỗ rốt ráo, thật sự có thể giúp chúng ta chứng được quả Phật viên giáo cứu cánh. Đã có tác dụng lớn lao như thế, ngoài ra đều có thể nói là những thứ vụn vặt. Ngày nay chúng ta nói xã hội an định, thế giới hòa bình, phước báo của nhân dân. Đối với kinh này mà nói, đây là vấn đề đơn giản, chẳng có gì không làm được. Do đó cổ nhân thường nói, bộ kinh này trong thời kỳ mạt pháp, là bộ kinh điển quan trọng nhất để độ chúng sanh, điều này không hề quá đáng. Chúng ta suy nghĩ tường tận, trong hội Địa Tạng, Đức Thế Tôn đem sứ mạng giáo hóa chúng sanh sau khi ngài diệt độ, giao phó cho Bồ Tát Địa Tạng. Phật không trụ thế, đặc biệt là 10 ngàn năm trong thời kỳ mạt pháp, trách nhiệm giáo hóa chúng sanh do Bồ Tát Địa Tạng gánh vác, pháp môn Địa Tạng đối với thời kỳ mạt pháp quan trọng biết bao, chúng ta có thể nghĩ cũng biết.

Mạt pháp là mạt ở đâu? Điều này chúng ta cần phải rõ ràng, phải minh bạch. Thực tế mà nói chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp hình thành như thế nào? Chẳng lẽ thật sự có giới hạn này sao? Không tìm ra giới hạn này. Ba thời kỳ, nói thật đều do nhân tâm dày mỏng, dạy học tốt xấu. Thời kỳ chánh pháp nhân tâm thuần hậu, tiếp thu được giáo huấn của Như Lai, dạy học thù thắng. Thời kỳ tượng pháp kém hơn một bậc, nhân tâm thuần hậu không bằng thời kỳ chánh pháp, Phật không xuất hiện, nhưng vẫn còn Bồ Tát, vẫn còn A la hán đến giáo hóa chúng sanh. Do đây có thể biết, thánh nhân thị hiện ở thế gian này, há chẳng phải đều do nghiệp cảm của chúng sanh sao? Chúng sanh lấy tâm thuần thiện, lấy hành vi thuần thiện, cảm động Phật Bồ Tát đến giáo hóa. Chúng sanh tâm địa bất thiện, Phật Bồ Tát không đến, không có Phật Bồ Tát, không có La hán, không có thánh hiền xuất thế. Nhưng chúng ta từng đọc trong kinh điển, Phật pháp lấy “từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”. Lại nói “đệ tứ nhà Phật không bỏ một ai”. Chúng sanh khổ nạn, Phật Bồ Tát không đến, há chẳng phải từ bỏ chúng ta sao? Như vậy nghĩa là sao? Chúng ta nên lãnh hội như thế nào? Phật Bồ Tát đích

thực là đại từ đại bi, ngài vẫn ứng hóa tại thế gian, nhưng không dùng thân phận thánh hiền, mà dùng thân phận phàm phu chúng ta. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ Tát vĩnh viễn hàng thuận chúng sanh. Quý vị giống một vị thánh hiền, họ liền thị hiện thánh hiền, giúp quý vị thành thánh hiền. Còn như là phàm phu, họ liền thị hiện phàm phu, hòa quang đồng trần với quý vị, thị hiện phàm phu, hòa hợp với phàm phu, không nói pháp thánh hiền, vì sao vậy? Pháp thánh hiền chúng sanh nghe không hiểu, không lọt tai. Nói với chúng sanh pháp phàm phu, nói thiện pháp trong phàm phu. Đây chính là tùy loại hiện thân, tùy cơ thuyết pháp. Nếu nói với hàng hạ căn về thượng pháp, họ nghe không hiểu, không có hứng thú, họ không chịu học tập. Hàng hạ căn nói hạ pháp, nói trung pháp, hơi cao hơn một chút, họ còn có thể nghe lọt tai.

Quý vị xem, giảng kinh thuyết pháp với người bây giờ, nói gì? Nói về phát tài, họ vừa nghe mắt liền mở to, có thể dạy tôi phát tài, người ta sẽ đến. Cho nên ngày nay Chư Phật Bồ Tát đến thị hiện, giảng kinh thuyết pháp cho chúng sanh cũng nói về vấn đề phát tài, cũng nói về hưởng thụ, họ mới hoan hỷ tiếp thu. Sau khi tiếp thu, huân tập lâu ngày, mới dần dần chuyển biến quan niệm của họ. Sự hưởng thụ này không lâu dài, phàm là hưởng thụ ngũ dục lục trần của thế gian, thời gian lâu ngày đều sanh ra tâm lý chán ghét. Lại tùy theo tuổi tác lớn lên, đến lúc già, 70, 80 tuổi, niềm vui ngũ dục lục trần thế gian, ý niệm này nhạt nhẽo. Quý vị nhìn thấy rất náo nhiệt, tôi thấy không có chút thú vị nào. Lúc trẻ cũng thường đến hộp đêm, hiện nay nhìn thấy ý niệm đều không sanh khởi. Tùy theo tuổi tác của họ, tùy theo tinh lực của họ mà dần nâng cao lên. Đến sau cùng khi họ sắp chết, lúc này họ mới sợ hãi, lại khuyên họ niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thật sự chịu niệm Phật, thật sự vãng sanh, mục đích Phật Bồ Tát độ chúng sanh không phải đã đạt được rồi sao?

Cho nên mới nói, Kinh Kim Cang nói, Phật không có nói pháp nào nhất định, Phật cũng không thị hiện thân phận nào nhất định. Hoàn toàn xem nhu cầu của chúng sanh, sở thích của chúng sanh, nhu cầu của chúng sanh, mãn nguyện cho tất cả chúng sanh.

Trong hội nghị Tôn giáo, chúng tôi tiếp xúc với mỗi vị lãnh tụ Tôn giáo, tôi tĩnh tâm quan sát đều là Phật Bồ Tát ứng hóa, thị hiện vô số thân phận khác nhau. Lại có một lý niệm, hy vọng xã hội an định, hy vọng thế giới hòa bình, hy vọng Tôn giáo có thể hợp tác, hy vọng bản thân giảng kinh thuyết pháp không phê bình hủy báng các Tôn giáo khác. Đây không phải Phật Bồ Tát thì không nói ra được. Họ có quan niệm này, chúng ta khẳng định đó là Phật Bồ Tát hóa thân vào trong Tôn giáo đó, làm lãnh tụ, làm người lãnh đạo. Nếu không phải Phật Bồ Tát ứng hóa vào trong các Tôn giáo, vào trong các dân tộc, muốn dung hợp các nền văn hóa khác nhau, các Tôn giáo khác nhau có thể đoàn kết nhất trí, điều này rất khó khăn. Chúng ta tiếp xúc mới thấy được, cho nên tôi chấp tay xưng mọi người là Bồ Tát, xưng hô từ trong tâm,

không phải tâm bốc, là sự thật, họ là Phật Bồ Tát thị hiện. Cho nên thế giới này vẫn còn cứu được, không phải thật sự đến ngày tận thế, có thể cứu được. Nhiều Phật Bồ Tát trú thế như thế, ở đây nỗ lực cứu vãn đại kiếp nạn cho chúng sanh. Chúng ta công hiến cho họ một số phương pháp, để họ làm tham khảo, hy vọng kết hợp với trí tuệ của mọi người, chúng ta cùng nhau sáng tạo sự an định hòa bình, hưng thịnh phồn vinh, đây thật sự là từ bi tế thế. Tuy làm những công việc này, siêng năng nỗ lực thúc đẩy, trước sau giữ tâm thanh tịnh, không nhiễm chút trần. Làm thành công không phải công lao của riêng mình, tuyệt đối không kể công. Việc làm thành công, chúng sanh có phước, oai thần của Chư Phật Bồ Tát trong ba đời mười phương gia trì, chúng ta có công đức gì chứ? Việc làm không thành công, tâm địa chúng ta cũng rất thẳng băng, cũng không sanh phiền não. Biết được điều gì? Chúng sanh nghiệp chướng quá nặng, cần phải chịu nghiệp báo này, tuy chúng ta tận tâm tận lực, vẫn không có cách nào cứu vãn. Chư Phật Bồ Tát từ bi, từ bi cũng không thể thay đổi định nghiệp của chúng sanh, điều này nhất định phải chúng sanh và Phật Bồ Tát hợp tác, chịu tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ Tát.

Trong thời kỳ mạt pháp, vì sao chiêu cảm thiên tai lớn lao như vậy? Vì không có hiếu đạo. Chẳng những không có hiếu hạnh, đến khái niệm về hiếu cũng không có, điều này thật đáng sợ. Sự khác biệt giữa chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, chúng ta cũng có thể dùng điều kiện hiếu đạo để quan sát. Chánh pháp, người người đều có thể tận hiếu. Tượng pháp, hiếu đạo suy yếu, tuy nói nhưng không thực hành, trong hành vi bị chiết khấu rất lớn. Thời kỳ mạt pháp chẳng những không thực hành, không có hiếu hạnh, quan niệm hiếu đạo cũng quên hết. Làm sao để cứu vãn thế nhân? Không có gì khác ngoài việc đề xướng hiếu đạo, ngoài việc dạy hiếu đạo, khuyến hiếu đạo. Hiếu là nền tảng của Phật pháp. Cũng có thể nói, hiếu là căn nguyên hạnh phúc mỹ mãn của tất cả chúng sanh. Cứu chúng sanh, phải cứu độ từ căn bản, cứu độ từ căn bản chính là hiếu đạo.

Phật giáo Trung quốc, một hai trăm năm gần đây chúng ta không nói. Xem trong quá khứ, truyền đến Trung quốc từ thời hậu Hán, thời Tùy Đường đạt đến đỉnh cao nhất, trong lịch sử gọi là thời đại hoàng kim của Phật giáo, trong triều không ai không tín phụng, không ai không tuân hành, đế vương đại thần làm gương cho tất cả nhân dân. Mặc dù đến cuối thời đại, hoàng đế không tận hiếu, sau khi chết trong thụy hiệu vẫn có chữ hiếu. Đây là nói tuy không làm được, họ vẫn biết hiếu đạo là việc tốt, vẫn muốn có chữ này, sau khi chết được vẻ vang. Bởi vậy các bậc đế vương ngày xưa, lấy hiếu trị thiên hạ, dùng lễ trị thiên hạ.

Phật pháp giáo hóa tất cả chúng sanh, cũng lấy “hiếu từ” làm căn bản. Phật pháp Trung quốc lấy tứ đại Bồ Tát làm cương lĩnh, tứ đại Bồ Tát chính là tứ đại danh sơn của Trung quốc. Chư vị phải biết, bốn vị này là nhất thể,

không thể tách rời, tách rời là sai lầm, bốn vị là nhất thể. Bắt đầu từ Địa Tạng, Địa Tạng chính là hiếu đạo. Địa là đại địa, tạng là bảo tạng. Chúng ta sống trên địa cầu này, ăn uống đi ở, thọ dụng tinh thần vật chất, đều phải dựa vào đại địa. Ngũ cốc lương thực sanh trưởng từ đại địa, chúng ta phải dựa vào nó để duy trì sinh mạng. Ăn mặc đi ở, tài nguyên nào không dựa vào đại địa? Nâng cao hơn, văn minh nâng cao hơn, hưởng thụ vô số nghệ thuật, tất cả trên bảo, cũng đều khai quật từ đất tinh luyện ra thành bầy bấu. Cho nên đức Phật dùng đại địa ví với tâm địa của chúng ta. “Địa” là biểu pháp, chúng ta thấy đại địa liền nghĩ đến tâm địa của mình. Tâm địa ta có vô tận trí tuệ, có vô tận đức năng, trí tuệ và đức năng chính là bảo tạng. Đại địa sanh trưởng vạn vật, hiển thị ra chân thiện mỹ tuệ phong phú đa dạng. Nhưng tâm địa chúng ta, hiển thị ra tận hư không biến pháp giới, trong kinh Đức Phật gọi là y chánh trang nghiêm. Tận hư không biến pháp giới y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, là tâm địa trí tuệ đức năng phong phú đa dạng của chúng ta, là tâm địa bảo tạng chân thiện mỹ tuệ của ta. Ai biết được? Phật biết. Chúng sanh là mê mà không giác, chư Phật Bồ Tát giác mà không mê, ngài biết, cho nên hiểu tâm của ngài mới viên mãn.

Thế nào gọi là hiếu? Ở trước đã nói, phù hiệu mà người Trung quốc viết, văn tự là phù hiệu, ý nghĩa hàm chứa trong phù hiệu này, chúng ta cần phải lãnh hội. Ý nghĩa của phù hiệu này, tượng trưng hư không pháp giới là nhất thể, nếu có nhận thức này, đây gọi là hiếu tâm, tận hư không biến pháp giới là nhất thể. Quý vị xem chữ này trên là chữ “lão”, dưới là chữ “tử”, hai chữ này hợp lại. Lão là đời trước, tử là đời sau, đời trước và đời sau là nhất thể, đây gọi là hiếu. Người phương tây nói, đời trước và đời sau có sự khác biệt, khác biệt tức không hiếu, không có hiếu. Danh xưng khác biệt này từ phương tây đến, người xưa không có. Đời trước còn có đời trước nữa, đời sau còn có đời sau nữa, quá khứ vô thi, vị lai vô chung, vô thi vô chung là nhất thể. Chính là trong kinh Phật thường nói: “đọc cùng tam tế, ngang biên thập phương”, đây là nghĩa của chữ hiếu.

Tam tế, thập phương là tổng thể sanh mạng của chúng ta, khái niệm này chính là khái niệm của hiếu. Nếu thật sự lãnh hội được, thật sự có nhận thức này, nhận thức này là Phật tri Phật kiến. Phạm phu chúng ta không nhận thức, Phật Bồ Tát nhận thức. Các bậc thánh hiền ngày xưa thật đáng nể, họ có thể tạo ra chữ này, vẽ ra phù hiệu này, họ có nhận thức này. Họ không có nhận thức này, sao có thể vẽ ra được phù hiệu này được?

Toàn thể sinh mạng, chúng ta nói từ ví dụ, ví thân thể này của chúng ta, thập pháp giới ví như mười bộ phận trên thân thể chúng ta, đầu mắt não tủy, tay chân ngực bụng, mười bộ phận, mười bộ phận là nhất thể thu nhỏ. Như một quốc gia, một dân tộc, đó chính là một tế bào trên thân thể. Hiện nay khoa học phân tích càng tỉ mỉ, tế bào tiếp tục phân tích, phân tích thành nguyên tử, điện tử, hạt căn bản. Dân tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, Tôn

giáo khác nhau, giống như nguyên tử, điện tử, hạt căn bản trong tế bào của thân thể, không tách rời tổng thể này.

Đối với Chư Phật Bồ Tát, đúng là hư không pháp giới là nhà mình, là một nhà, tất cả chúng sanh là chính mình. Trong kinh này chúng ta từng đọc, thế nào gọi là pháp thân? Tất cả chúng sanh là pháp thân. Tất cả chúng sanh là gì? Chính là hư không pháp giới, chúng sanh là hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh. Hữu tình là chúng sanh, vô tình là chúng sanh, pháp giới là chúng sanh, hư không là chúng sanh, không có một pháp nào không phải chúng duyên hòa hợp mà sanh. Cho nên ý nghĩa chúng sanh rất rộng, đừng thấy chúng sanh liền cho rằng tất cả là loài hữu tình, như vậy là tầm nhìn rất hạn hẹp, như vậy sao có thể xưng là pháp thân?

Trước tiên chúng ta phải có khái niệm về hiếu, phải có nhận thức chân thực về hiếu, đây là khái niệm của Chư Phật Như Lai, nhận thức của Chư Phật Như Lai quả địa. Chúng ta kiến lập từ đây, chính là kiến lập Phật tri Phật kiến.

Trong đại vũ trụ này, người giác ngộ không phải ít, rất nhiều, địa cầu này của chúng ta người giác ngộ ít. Nếu thấy mười phương pháp giới, Chư Phật Bồ Tát vô lượng vô biên, Thanh văn, La hán vô lượng vô biên, người giác ngộ không phải số ít, nhiều. Người mê nhiều, người giác ngộ càng nhiều, cho nên sinh mạng mới sanh sanh không ngừng. Nếu người giác ngộ ít, người mê hoặc nhiều, vậy là xong. Vì thế phải biết, người giác ngộ nhiều, người không giác ngộ ít. Ngày nay chúng ta là thiếu số người không giác ngộ, Chư Phật Bồ Tát, A la hán giác ngộ, giúp thiếu số chúng sanh bất giác này, giúp chúng ta giác ngộ. Sau đó ta mới có thể nhận thức Kinh Địa Tạng, mới có thể thấu triệt Kinh Địa Tạng, hiểu rõ pháp môn Địa Tạng, ta mới có thể tu, có thể học, có thể dạy. Pháp môn Địa Tạng như vậy, có pháp môn nào ngoại lệ chẳng? Không có, không có ngoại lệ. Chẳng những tất cả pháp môn trong Phật pháp như vậy, quý vị mở ra xem, kinh điển pháp môn của các Tôn giáo khác chẳng lẽ không như vậy?

Nhà Phật thường nói: “viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên”. Viên nhân là ai? Là pháp thân đại sĩ trong Kinh Hoa Nghiêm, Viên giáo Bồ Tát tri kiến viên dung. Không những điển tịch của các Tôn giáo trong thế gian bày ra trước mắt viên dung, mà tất cả các pháp không có một pháp nào không viên dung. Sách các em mẫu giáo học: “mèo con chạy, chó con kêu”, cũng là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, cũng là Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, viên dung. Sáu chữ này, có thể đem nghĩa kinh của Đại Phương Quảng, Kinh Địa Tạng phát huy đến triệt để. Quý vị thử nghĩ xem, hướng gì là kinh điển các Tôn giáo khác?

Vì sao ngày nay chúng ta giảng không viên mãn? Bản thân chưa nhập tri kiến viên mãn, chưa nhập vào tri kiến Phật. Chưa nhập vào tri kiến Phật, là chúng ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước, chúng ta không biết hư không

pháp giới là một tổng thể, cho nên vĩnh viễn không thể kiến lập hiệu đạo. Chữ hiệu này, hiển thị hư không pháp giới là một tổng thể. Trên đến cứu cánh quả Phật, dưới đến địa ngục a tỳ, tổng thể.

Chúng ta có thể nói, nhân thiên trở lên là tế bào tốt trong thân thể chúng ta, bát nạn tam đồ là trên thân chúng ta mọc lên những tế bào xấu. Không thể đoạn trừ tế bào xấu, hiện nay không thể mổ cắt nó đi, chúng ta không cắt đi được. Phải làm sao bồi dưỡng tế bào xấu, khôi phục thành tế bào tốt, đây là dạy học. Vì xấu là không bình thường, nó vốn là bình thường, vốn là tốt, xấu là tạm thời không bình thường, có thể khiến nó khôi phục. Điều này phải dựa vào dạy học, phải dựa vào tu dưỡng. Vì thế Bồ Tát Địa Tạng tiêu biểu, thâm nhập vào hoàn cảnh cực kỳ ác liệt, địa ngục a tỳ, vẫn là lấy hiệu đạo giáo hóa những chúng sanh đó. Đại thừa Phật pháp lấy Địa Tạng làm nền tảng, từ trong hiệu đạo tiếp tục thăng hoa làm từ bi, từ bi là phát triển rực rỡ của hiệu đạo. Dạy học của Phật pháp lấy “từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”.

Do đây có thể biết, Phật pháp mở đầu là hiệu từ. Từ là Bồ Tát Quan Âm làm đại biểu. Bồ Tát Địa Tạng biểu trưng cho hiệu, Bồ Tát Quan Âm biểu trưng từ. Từ là hiệu phát triển rực rỡ, nói cách khác, từ là thực hành hiệu. Từ bi phương tiện là thực hành hiệu đạo, thành Phật chính là hiệu đạo viên mãn. Đẳng giác Bồ Tát hiệu đạo chưa viên mãn, họ vẫn còn nhất phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, hiệu đạo chưa viên mãn. Đến Như Lai quả địa, hiệu đạo mới thật sự viên mãn.

Ở trước chúng tôi từng nói với quý vị, hiệu đạo bắt đầu từ hiệu thuận cha mẹ. Hiếu dưỡng thân cha mẹ, hiếu dưỡng tâm cha mẹ, hiếu dưỡng chí cha mẹ, làm viên mãn ba phương diện này, là viên giáo Phật quả. Cha mẹ nào không hy vọng con cái mình, người xưa gọi là thành long thành phụng, đây là khái niệm của người thế gian. Thành long thành phụng là tốt đẹp đến cực điểm, họ không biết tốt đẹp đến cực điểm là làm Phật. Nếu họ biết làm Phật, họ sẽ không muốn con cái làm long làm phụng, nhất định muốn con cái làm Phật, làm Bồ Tát. Chúng ta có thể dùng long phụng biểu trưng quả địa của Như Lai, là họ không biết, nhưng họ có hy vọng, luôn hy vọng con cái nổi tiếng, đạt đến đỉnh cao nhất. Đây là kỳ vọng của cha mẹ đối với con cái. Kỳ vọng của thầy đối với trò, nếu vị thầy hy vọng học sinh tương lai thành tựu không bằng mình, người này không phải thầy giáo, không xứng đáng làm thầy.

Ngày xưa thầy giáo gọi là sư đạo, luận sư đạo ngang với hiệu đạo, luận thầy giáo ngang với cha mẹ, có đạo lý rất lớn. Ngày xưa làm thầy giáo, hy vọng duy nhất, là hy vọng học sinh vượt qua mình, gọi là màu xanh xuất phát từ màu lam mà hơn hẳn màu lam, đây mới gọi là sư đạo. Quý vị xem sách cổ, nếu ngày xưa thầy giáo dạy học, thầy dạy học đều rất nghèo, vì họ không theo sự nghiệp sản xuất, giống như người xuất gia chúng ta vậy. Nguồn gốc sinh hoạt của họ, do học sinh cúng dường, gia đình học sinh giàu

có cúng dường nhiều một chút, nghèo khó cúng dường ít hơn. Như Khổng phu tử dạy học, gia đình học sinh cúng dường thầy giáo, tặng lễ vật gọi là thức tu. Tu là gì? Là thịt khô, người Trung quốc gọi là Lạp nhục, từng miếng, từng dây, một năm tặng một ít cho thầy, lễ vật nhỏ bé nhất. Người làm thầy, không ai có cuộc sống không khó khăn, người xưa gọi là tú tài nghèo. Nhưng họ rất có địa vị trong xã hội, trong xã hội không ai không tôn kính họ, tôn kính đức hạnh của họ, tôn kính tu dưỡng của họ, tôn kính công hiến của họ đối với xã hội, dạy một cách vô tư. Họ dạy học sinh này, tương lai học sinh thi đỗ công danh, nếu như học sinh thi không đậu, con cái của họ cũng dạy như vậy nhưng thi đậu, xã hội này sẽ mắng nhiếc họ là có tư tâm. Họ thà con cái mình thi không đậu, thi rớt, học trò thi đậu, đại chúng xã hội khen ngợi họ, thầy giáo này không có tư tâm, đại công vô tư, được xã hội khen ngợi.

Học trò vĩnh viễn không quên ân đức thầy, học trò đối với cuộc sống của thầy, đối với gia quyến con cái của thầy cũng chăm sóc suốt đời, chẳng khác nào chăm sóc cha mẹ anh em mình vậy. Khi họ gặp khó khăn, sẽ toàn tâm toàn lực giúp đỡ. Ngày xưa thầy trò như cha con, hiện nay không còn, hiếu đạo đều không còn, sư đạo lấy đâu ra? Thế gian sao không loạn được? Sư đạo sao không suy được? Chúng ta phải biết nhân tố động loạn suy vi này ở chỗ nào. Chúng ta phải đề xướng hiếu đạo. Người thế gian vong ân phụ nghĩa, chúng ta cực lực đề xướng tri ân báo ân, dù một chút ân đức cũng không quên, phải toàn tâm toàn lực báo đáp nông hậu, làm cho thế nhân thấy. Không phải nói trong giảng đường, phải thực hành, phải thể hiện nó trong cuộc sống hằng ngày. Học cách dùng tâm chân thành, tâm hiếu thuận đối diện với tất cả chúng sanh, tận tâm tận lực giúp tất cả chúng sanh, đây gọi là hành Bồ Tát đạo. Chúng sanh đó không tin Phật, chúng sanh đó hủy báng Phật, ta cũng dùng tâm chân thành, tâm hiếu thuận, phục vụ cho họ, giúp đỡ họ một cách vô tư. Họ sẽ hồi tâm chuyển ý, họ sẽ quay đầu. Họ cũng có lương tâm, lương tâm của họ hiện nay bị vật dục che mờ, không nhìn thấy tấm gương tốt, họ không tin thế gian còn có người tốt. Nếu họ thấy được tấm gương tốt, họ sẽ giác ngộ, sẽ quay đầu. Chúng ta tuyệt đối không được trách chúng sanh tạo nghiệp, chỉ trách mình làm chưa đủ, chưa tốt, không thể cảm động những chúng sanh tánh ác này, sao có thể trách người được? Mỗi niệm đều trách người, đẩy trách nhiệm cho người khác, là lỗi lầm lớn nhất của ta. Chúng ta tu học, vì sao không thể thành tựu? Đọc kinh nghe pháp vì sao không thể khai ngộ? Tu hành vì sao không nhập cảnh giới Phật? Chính là vì quan niệm sai lầm này, luôn đẩy trách nhiệm cho người khác. Sai, họ sai, tôi không sai, đâu biết rằng bản thân hoàn toàn sai lầm, họ không sai, chính mình sai. Sở dĩ Phật Bồ Tát có thể thành Phật Bồ Tát, điểm khác nhau là đây, Phật Bồ Tát mỗi niệm thấy lỗi lầm của mình. Nếu quý vị không tin, xem trong Lục Tổ Đàn Kinh, đại sư Huệ Năng là người như thế nào? Ngài làm

như thế nào? Ngài không thấy lỗi thế gian, không phải không có mắt, không phải không có trí tuệ, chẳng lẽ không nhìn thấy lỗi thế gian? Nhìn thấy. Ngài nói, đó không phải lỗi của người thế gian, là lỗi của chính mình, cho nên ngài có thể thành thánh thành hiền. Hai câu nói của ngài, chúng ta đừng hiểu lầm: “người tu đạo chân chánh, chẳng thấy lỗi thế gian”. Người thật sự tu đạo, nhìn thấy lỗi thế gian đều là lỗi của mình, thế gian không có lỗi, do tôi làm gương không tốt. Nếu thật sự không thấy lỗi thế gian, há chẳng phải biến thành ngu si sao? Làm gì có Phật Bồ Tát ngu si chứ? Quan niệm này không giống nhau. Toàn bộ thiên tai trên thế gian hôm nay do ai tạo thành? Tôi tạo thành, tôi chưa làm hết trách nhiệm, tôi chưa tu hành tốt, tôi chưa dạy tốt, không làm gương tốt cho chúng sanh. Lỗi lầm do mình, không do chúng sanh. Ta có thể xoay chuyển ý niệm này, như vậy là tương ứng với tâm bồ đề, Bồ Tát đạo.

Trong giới kinh dạy rằng, trong kinh giới đại thừa, hiểu thuận tất cả chúng sanh, hiểu gọi là giới. Chúng ta đâu hiểu được đạo lý này? Thậm chí có một số người vô tri ngu muội, mang trên người bộ y phục này, đầu tròn áo vuông, công cao ngã mạn, mình là trên hết, cho rằng tất cả mọi người phải kính lễ mình, tất cả mọi người phải cúng dường mình, tất cả mọi người phải hiểu thuận mình. Không biết mang trên người bộ áo quần này, phải hiểu thuận tất cả chúng sanh. Không biết Phật Bồ Tát dạy chúng ta phải hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, sao có thể tác oai tác quái, sao có thể có thái độ ngạo mạn này? Bản thân ta có hành vi biểu hiện này, sao có thể khiến chúng sanh tâm phục khẩu phục? Sao có thể khiến chúng sanh tôn kính mình, học tập theo mình?

Bồ Tát Địa Tạng không đơn giản, giáo chủ cõi u minh. Cõi u minh đều là chúng sanh tạo tội nghiệp cực nặng, ngài ở trong này làm tấm gương tốt cho họ noi theo, thể hiện cho họ thấy. Bồ Tát Địa Tạng ở trong Địa Ngục, hiện hình tướng không phải như vậy. Mọi người đều từng thấy chân tế cô hồn, khi cúng cô hồn, đốt diên bàn cô hồn thường cắm một hình quỷ vương bằng giấy, Tiêu Diện đại sĩ, mặt mũi hung dữ, đó là ai? Là Bồ Tát Quan Âm.

Chư Phật Bồ Tát ở trong cõi nào, thị hiện hình tướng ở cõi đó. Bồ Tát Địa Tạng ở địa ngục, thị hiện hình tướng chúng sanh trong địa ngục. Ở trong đường ngạ quỷ, thị hiện hình tướng của đường ngạ quỷ. Ở trong đường súc sanh, thị hiện thân súc sanh. Tùy loại hóa thân mới có thể ứng cơ thuyết pháp. Ta độ chúng sanh ở cõi nào, nhất định phải hiện thân hình ở cõi đó, tuyệt đối không phải dùng một thân tướng có thể độ tất cả chúng sanh, không thể.

Lấy người thế gian để nói, người bản cùng hạ tiện, nếu gặp một người có phước đức lớn, đến đó giáo hóa chúng sanh, họ vừa nhìn thấy sợ bỏ chạy ngay, không dám thân cận. Làm sao để tiếp xúc họ? Chúng ta cũng phải dùng thân phận bản cùng hạ tiện, lập tức hòa hợp với họ, phải hiểu đạo lý

này. Vì thế phải biết quán cơ, căn cơ như thế nào, chúng ta nhất định phải tương ứng với họ, như vậy mới có thể giúp họ. Ta tiếp xúc, họ mới có thể hoan hỷ. Anh với tôi là đồng loại, anh và tôi là bình đẳng. Anh cao hơn tôi quá nhiều, có sai biệt lớn như vậy người ta sẽ xa rời mình.

Đức Phật đến thế gian này, vì sao không hóa thân đến, nhất định phải ứng thân đến? Ứng thân nghĩa là đầu thai, dùng phương thức này đến, mọi người nhìn thấy, ông cũng là người, tôi cũng là người, tôi là cha mẹ sanh ra, ông cũng là cha mẹ sanh ra. Thấy ông có thể thành tựu, đại khái tôi cũng không kém. Nếu ngài hóa thân đến, đến giáo hóa chúng sanh, quý vị nhìn thấy, ông ta là thần, chúng ta là người, không được. Chúng ta là thân huyết nhục do cha mẹ sanh ra, ông là thiên thần giáng phàm, sao tôi có thể học ông? Dạy học liền giảm hiệu quả. Nhất định phải hiện thân đồng loại, nhất định phải trên nền tảng đồng loại, dần dần đưa họ nâng cao, vấn đề này nhanh không được, dục tốc bất đạt, phải từ từ.

Cho nên “hiếu từ” không thể lìa phương tiện. Phương là phương pháp, tiện là phương pháp vô cùng thích hợp. Đối với chúng sanh như thế nào, đối với hoàn cảnh ra sao, phải dùng phương pháp gì. Đối với một người, khi họ gặp thuận cảnh và khi họ gặp nghịch cảnh, phương pháp không giống nhau. Khi họ hoan hỷ, khi họ phiền não, phương pháp cũng khác nhau. Bồ Tát có trí tuệ, Bồ Tát có thể quán cơ, phương pháp đó ngài vận dụng rất linh hoạt, không hề cứng nhắc, vì thế có thể tùy duyên, có thể hóa đạo tất cả chúng sanh.

Kinh này tổng cộng có 13 phẩm, trong 13 phẩm có thể phân thành bốn đoạn lớn. Đoạn lớn thứ nhất, nói về Bồ Tát Địa Tạng, xưng tán đức hạnh của ngài. Đây là dạy chúng ta phải học tập, ngài có thể phân thân, ngài đồng ý vào địa ngục, ngài bằng lòng giáo hóa ngạ quỷ. Người bình thường nhìn thấy tam đồ, thường trốn tránh, lẩn tránh, còn ngài thì không. Đây là dạy chúng ta phải phát đại tâm, càng là nơi khổ nạn, chúng ta càng phải đi. Về điểm này, người xuất gia trong nhà Phật hiện nay, không bằng tín đồ Thiên chúa giáo. Thần phụ của Thiên chúa giáo, chúng ta thấy trong nhiều quốc gia, những thổ dân đó sinh hoạt rất thanh bản, họ xây dựng giáo đường ở đó, ở đó truyền đạo. Chúng ta thấy quá khổ, nơi đó không thể đến, điều này không sánh bằng họ. Người ta là hóa thân của Bồ Tát Địa Tạng, chúng ta sợ khổ sợ nạn, họ không sợ khổ, không sợ gian nan, thật sự có thể hy sinh bản thân, thành tựu người khác, sao chúng ta không tán thán được?

Đoạn lớn thứ hai có ba phẩm kinh, Phẩm Quán Chúng Sanh Nghiệp Duyên, Phẩm Nghiệp Cảm Chúng Sanh Diêm Phù Đề, Phẩm Danh Hiệu Địa Ngục. Đây là gì? Đây là nói về xã hội hiện thực, quán cơ. Ta cần phải thấu triệt, chúng sanh vì sao biến thành chúng sanh? Đặc biệt là chúng sanh khổ nạn nơi cõi Diêm phù đề. Ta phải hiểu vì sao họ biến thành chúng sanh? Vì sao họ chịu khổ chịu nạn? Vì sao họ đọa vào tam đồ? Trong kinh này đưa ra

cho chúng ta một tổng kết: “Bất hiếu cha mẹ”, bất kính Tam bảo. Tam bảo chúng ta không nói. “Bất kính sư trưởng”, cho nên mới biến thành như thế. Bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, hiếu đạo, sư đạo đều không có, sau đó tùy thuận phiền não của mình, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Tùy thuận tự tư tự lợi của mình, tùy thuận tham sân si mạn của mình, vậy làm sao không tạo nghiệp được? Như vậy mới tạo mười ác nghiệp thân khẩu ý, cảm thọ khổ báo trong lục đạo tam đồ. Đoạn này nói, khiến chúng ta thấu triệt hoàn cảnh hiện thực, gọi mở điều này cho chúng ta.

Ngày nay chúng ta phải thấu hiểu là toàn bộ thế giới, vì đối tượng dạy học của chúng ta là toàn thế giới. Hiện nay dạy học có thể lợi dụng khoa học kỹ thuật cao, phương tiện hơn ngày xưa rất nhiều. Hiện nay không cần xây dựng đạo tràng, không cần đem tiền chôn xuống đất, không khởi tác dụng, thật đáng tiếc. Bản thân tu thân dưỡng đạo, ở trong ngôi thảo am là đủ.

Đương thời Đức Thế Tôn đêm ngủ dưới gốc cây, chúng ta ngày nay, nghiệp chướng quá sâu nặng không thể làm được, không có thể lực này. Ngủ dưới cây ngoài trời một đêm liền sanh bệnh, cho nên ở am tranh cũng được.

Trước đây tôi thường nghĩ đến, ở Đại lục liệu trại của dân Mông cổ rất hay, tôi rất ngưỡng mộ. Ở giữa dựng một đại Phật đường, xung quanh dựng mấy liệu trại của Mông cổ, liệu nhỏ một người ở một trại, quý vị xem tự tại biết bao. Tôi cũng có ý, muốn mua một ít liệu trại của Mông cổ đem đến Úc châu, ở như vậy cũng khá thoải mái. Môi trường sống càng đơn giản càng tốt, càng nhỏ càng tiện, chúng ta có nhiều thời gian, mỗi ngày lễ Phật, tụng kinh, bái sám.

Một am tranh, xung quanh là nơi để mình nhiều Phật, nhiều Phật kinh hành. Trong đó có một gian phòng, ban ngày xếp tấm nệm lại, để vào trong tủ, chính là Phật đường. Khi mệt, trải nệm ra trở thành căn phòng, chỉ một phòng. Khi nghe kinh, cộng tu, chúng ta có một niệm Phật đường để cộng tu, có một giảng đường cùng nhau giảng kinh nghiên cứu giáo lý. Lợi dụng khoa học kỹ thuật hiện nay, chúng ta giảng kinh nghiên cứu giáo lý đều đưa lên mạng, làm thành CD, truyền bá trên toàn thế giới. Cho dù ở trong núi sâu, chúng ta hoằng pháp lợi sanh cũng có thể truyền đến toàn thế giới, điều này ngày xưa không làm được. Ở nơi đây tu hành chơn chánh, đào thải tập khí phiền não của mình, bồi dưỡng đạo tâm của mình, thành tựu trí tuệ đức năng của mình. Sau đó có duyên, giáo hóa chúng sanh, không có duyên, tu tâm dưỡng tánh, đào tạo học sinh, khiến tuệ mạng Phật pháp không đến nỗi đoạn tuyệt, Phật pháp đời này qua đời khác có nhân tài xuất hiện. Đây là điều chúng ta cần phải làm.

Mục tiêu sau cùng của việc hoằng dương Phật pháp, chúng ta ngày ngày hy vọng, hy vọng bản thân có năng lực, thành lập một đài truyền hình vệ tinh để truyền bá. Dùng ti vi truyền bá Phật pháp vào trong mỗi gia đình, truyền đến toàn thế giới. Đây là đạo tràng, đạo tràng thời hiện đại, chúng ta phát

triển theo mục tiêu này, nỗ lực theo phương hướng này. Nhất định phải biết quán cơ, chúng sanh thời hiện đại cần gì? Người phương đông cần gì? Người phương tây cần gì? Đều phải hiểu các dân tộc khác nhau, mỗi một dân tộc họ cần gì? Chúng ta giảng kinh thuyết pháp, chúng ta dạy học, làm tròn nguyện vọng của họ, họ sẽ hoan hỷ. Đây gọi là khế cơ, như vậy mới có thể tiếp thu.

Trong đoạn thứ ba, tán thán, lợi ích tồn vong, khen ngợi của các vua Diêm la. Trong này gợi mở cho chúng ta rất nhiều, nói với chúng ta rất nhiều phương pháp khác nhau, dùng phương pháp gì tiếp xúc những đại chúng này. Trong kinh điển nói, chúng ta phải lãnh hội ý nghĩa của nó. Chẳng hạn như nói về đốt hương, tụng kinh, treo phan, tạo tượng, cúng tăng. Nếu ta hiểu và thực hành theo nghĩa hẹp của nó, vậy là chưa hiểu ý của Phật.

Đốt hương nghĩa là sao? Phải khiến cho tất cả chúng sanh trên toàn thế giới, dân tộc khác nhau, Tôn giáo khác nhau, làm thế nào để kiến lập tín tâm đối với chánh pháp. Hương tượng trưng tín hương, vậy là thật sự đã đốt hương, giúp họ kiến lập tín tâm. Không những là ngôn giáo, còn có thân giáo, ý giáo, tam luân giáo hóa, ta phải làm cho họ có niềm tin với mình.

Như hiện nay chúng ta tiếp xúc với Tôn giáo bên ngoài, chúng ta vừa tiếp xúc, họ liền có niềm tin với ta. Không đến nỗi xem ta thành người xấu, họ không cảm thấy ta sẽ gây tổn hại đến họ, họ tiếp xúc rất hoan hỷ. Tuy chúng ta có trở ngại về ngôn ngữ, nhưng về tâm trạng, chúng ta có thể thể hiện một cách rất thân thiết. Kiến lập tín tâm, đây chính là đốt hương.

Tụng kinh là gì? Quan niệm ý kiến của hai bên đều câu thông. Từ điểm này quý vị phải hiểu, phải lãnh ngộ, tuyệt đối không cứng nhắc vào chữ nghĩa. Chấp chặt vào chữ nghĩa, cố nhân nói đây là con một sách, ăn mà không tiêu hóa. Học Phật, thầy Lý nói, học thành con một Phật, chấp chặt vào từng câu từng chữ trong kinh điển, ta không thể lãnh hội, không thể lãnh ngộ, làm sao có thể thực hành vào trong xã hội hiện thực? Làm sao có thể phổ độ chúng sanh?

Trong tất cả kinh điển đại thừa ta thấy, đối tượng Phật tiếp xúc, đối tượng dạy học, đều là mọi chủng tộc khác nhau, các nền văn hóa khác nhau, tất cả tư tưởng và Tôn giáo tín ngưỡng khác nhau. Ở đây chúng ta cần phải lãnh hội được, phải thấy rõ ràng, ngày nay chúng ta đối diện sự thật. Kinh điển gợi mở cho chúng ta, dạy phương pháp cho chúng ta, dạy nguyên tắc cho chúng ta, chúng ta đều áp dụng trong cuộc sống. Vì thế kinh điển rất linh hoạt, Phật pháp cũng rất linh hoạt. Trong đoạn lớn này, là dạy ta tiếp xúc như thế nào.

Tạo tượng, tức tạo thành hình tượng như thế nào khiến tất cả đại chúng đều hoan hỷ. Chúng ta thấy trong kinh tạo tượng, lập tức tạo tượng Bồ Tát, tạo tượng Phật, ý của Phật không phải như vậy. Mà ngài dạy chúng ta, trong các chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tạo một hình tượng khiến tất cả đại chúng đều có thể tiếp nhận, đều có thể hoan hỷ. Tạo tượng như vậy mới

có lợi ích, mới có thể giải quyết vấn đề cho xã hội, mới có thể tiêu trừ tai nạn cho tất cả chúng sanh.

Tai nạn không ngoài hai loại, do con người tạo ra, con người gây ra chiến tranh, chiến tranh là nhiều phương diện. Đạo thương đối lập là chiến tranh, về phương diện kinh tế cũng là chiến tranh, văn hóa bất đồng cũng đang chiến tranh, chỉ cần đối địch đều là chiến tranh. Muốn chiếm lợi ích của người khác, khởi ý niệm này chính là chiến tranh. Chiến tranh là nghĩa rộng, chiến tranh là nhiều phương diện, làm sao tiêu trừ?

Thật sự có thể làm được giữa người và người yêu thương lẫn nhau, đó chính là từ bi, kính yêu lẫn nhau. Bồ thí cúng dường vô điều kiện, bồ thí cúng dường không kèm theo bất kỳ điều kiện nào, bồ thí cúng dường không yêu cầu bất cứ báo đáp nào. Bồ thí cúng dường như vậy gọi là xứng tánh, phước báo đó không cùng tận. Bồ thí một chút liền so đo tính toán, phước báo đó rất có giới hạn, dù bồ thí nhiều đến đâu, phước báo cũng rất ít. Trong kinh Phật thường nói điều này, chúng ta cần phải lãnh hội. Đây chính là giữa người với người, phải kiến lập mối quan hệ thật tốt. Mọi chủng tộc, tất cả chúng sanh khắp tận hư không biến pháp giới, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp đối với họ.

Tiêu trừ tai nạn do con người gây ra, tiêu trừ tai nạn do người gây ra, nói cho chư vị biết, thiên tai tự nhiên cũng chuyển biến theo. Vì sao vậy? Vì y báo chuyển theo chánh báo. Tâm người ở đây thiện, có thể lương thiện, tâm tốt, hành vi tốt, hoàn cảnh địa lý đó trở thành tốt, chúng ta gọi là phong thủy chuyển thành tốt. Người xưa thường nói: “Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”. Chúng sanh có phước, hoàn cảnh này liền chuyển tốt, biến thành đất phước. Chúng sanh không có phước, ở đây hoàn cảnh vốn tốt, phong thủy tốt, họ ở một thời gian, chưa đến hai ba năm phong thủy trở thành xấu. Cảnh tùy tâm chuyển, chứ không phải tâm tùy cảnh chuyển, tâm tùy cảnh chuyển là phàm phu.

Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “có thể chuyển cảnh, tức đồng Như Lai”. Cho thấy Phật Bồ Tát là cảnh tùy tâm mình chuyển. Phàm phu mới là tâm tùy cảnh chuyển, đây là sai lầm. Tâm là chủ, cảnh là tâm biến hiện. Cho nên tiêu trừ tai nạn do con người gây ra, thiên tai tự nhiên cũng không còn.

Nền tảng căn bản chính là hiếu từ, chính là hiếu thân tôn sư, không có gì khác. Có thể nhận được hiệu quả này, lại tiến thêm một bước, đó chính là đoạn cuối cùng của kinh này. Từ phẩm danh hiệu thứ chín, so sánh công đức của sự bố thí, hộ pháp, thấy nghe lợi ích, đến sau cùng là chúc lụy nhân thiên. Đây là dần dần nâng cao, giúp họ khai ngộ, giúp họ được phước.

Thiện căn, căn tánh lành lợi, giúp họ thành Phật. Thành Phật, có phá hoại Tôn giáo tín ngưỡng của họ chăng? Không có, không phá hoại. Thành Phật là thành gì? Là thành tựu trí tuệ viên mãn. Nếu ta nói thành Phật, họ không hiểu. “Tôi tin giáo lý của ông”, họ không muốn tiếp thu. Thành tựu trí

tuệ viên mãn, họ cần chăng? Họ cần, bất kỳ tôn giáo đồ nào đều thích mình có trí tuệ viên mãn, người của dân tộc nào họ cũng hy vọng mình có trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn, thành Phật. Chúng ta đừng nói với họ về thành Phật, thành tựu trí tuệ viên mãn, thành tựu phước báo viên mãn. Họ thành Phật, thành Bồ Tát, bản thân họ vẫn không biết, trên thực tế họ là Bồ Tát thật, Phật thật. Cần phải làm cho họ có thể tiếp thu, có thể lý giải, họ có thể thực hành.

Phật pháp dạy học, gọi là phương tiện thiện xảo chính là đây, đặc biệt là cơ duyên thành thực. Tất cả mọi loại chúng sanh, không ai không cầu của cải, không ai không cầu thông minh trí tuệ, không ai không cầu mạnh khỏe sống lâu. Cầu như thế nào họ không biết, chúng ta dạy họ phương pháp cầu, nói tường tận với họ. Anh muốn cầu là quả báo, quả tất có nhân. Anh muốn quả báo mỹ mãn, nhất định phải tu thiện nhân, thiện nhân nhất định có thiện quả. Nói thấu triệt đạo lý nhân quả với họ, trong bộ kinh này nói rất nhiều. Những thủ đoạn không như lý, không như pháp, tuyệt đối không có được thiện quả. Điều này chúng ta có thể quan sát tường tận, có thể đưa ra ví dụ để chứng minh. Xã hội hiện nay và xã hội ngày xưa, cơ cấu hoàn toàn khác nhau. Tư tưởng người hiện đại, và tư tưởng người xưa cũng hoàn toàn khác nhau. Tư tưởng người xưa rất bảo thủ, tư tưởng người bây giờ khai phóng. Vì người xưa tiếp xúc, suốt đời họ tiếp xúc phương diện nhỏ. Quả thật có người suốt đời không giao tiếp với thôn trang bên cạnh, quý vị xem sinh hoạt của họ nhỏ biết bao. Ở trong thành thị của mình, suốt đời chưa đến thành thị bên cạnh. Ngày xưa trường hợp này rất nhiều, giao thông không phương tiện, ngôn ngữ có chướng ngại.

Lúc tôi còn nhỏ, từng ở Phúc Kiến sáu năm, Phúc kiến thuộc vùng Khuru Lăng, giao thông không phương tiện. Cho nên suốt đời ở một chỗ, nhiều người quả thật không hề qua lại. Thôn trang này ngôn ngữ khác với thôn trang khác, Phúc Kiến có rất nhiều ngôn ngữ, rất phức tạp.

Nhưng hiện nay do khoa học kỹ thuật phát triển, giao thông nhanh chóng, toàn thế giới hợp thành một xã hội. Tham quan du lịch trở thành một bộ phận không thể thiếu trong cuộc sống người hiện đại, họ có kỳ nghỉ, họ không nghỉ ở nhà, mà đi du lịch, cho nên không gian cuộc sống quá lớn, diện tích tiếp xúc rất rộng. Làm sao để những chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, Tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, cùng chung sống trên địa cầu này? Địa cầu trở thành một xã hội lớn của chúng ta, làm sao có thể chung sống hòa bình? Thật sự có thể làm được cùng tồn cùng vinh, hạnh phúc mỹ mãn, phải dựa vào dạy học. Trong Học Ký nói: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, dạy học quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Cho nên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không làm quốc vương, vì sao vậy? Vì chính trị không đạt được mục tiêu này. Ngài cũng không làm tướng quân, vũ lực không giải quyết được vấn đề này. Ngài đi làm việc giáo dục xã hội. Thân phận của Đức Phật Thích

Ca Mâu Ni, địa vị của ngài, nói như người bây giờ, ngài là một người làm theo nghĩa vụ, không nghĩ đến báo đáp, không cần đáp đền. Ngài là người làm công tác giáo dục xã hội, mà còn là người làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên. Ngài làm gương cho chúng ta, hậu thế chúng ta giác ngộ.

Quý vị xuất gia, có thể chưa giác ngộ vấn đề xuất gia, đã xuất gia một cách hồ đồ, sau khi xuất gia phải làm một người giác ngộ. Ta vốn phải giác ngộ mới xuất gia, ai ngờ vẫn còn mơ hồ đã xuất gia, sau khi xuất gia nhất định phải giác ngộ, bản thân nhất định phải làm một người thầy dạy học về nền văn hóa đa nguyên, gọi là pháp sư. Pháp sư là thầy dạy học về nền văn hóa đa nguyên. Nên nhớ, chúng ta phát tâm vì nghĩa vụ, ta chỉ làm hết trách nhiệm của mình, tuyệt đối không yêu cầu gì đối với cuộc sống, chỉ cầu tứ sự cúng dường, ăn đủ no, mặc đủ ấm, có một nơi đủ che nắng che mưa, vậy là đủ. Chúng ta so với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cuộc sống vật chất đã nâng cao rất nhiều. Nâng cao quá nhiều, có lỗi với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khiến xã hội đại chúng thấy, xuất gia không tẻ, quý vị thấy cuộc sống của họ quá tốt, nơi ở chẳng khác gì hoàng cung, xuất gia quá sướng. Khiến đại chúng xã hội phát sanh quan niệm sai lầm, không thể như vậy. Quý vị sống cuộc sống vật chất như vậy, nếu quý vị không đạt được thành tựu, tương lai nhất định đọa lạc. Nếu đạo nghiệp thật sự thành tựu, ta vẫn sống cuộc sống rất thanh bần, vậy là ta đã làm tấm gương tốt nhất cho thế nhân, mọi người không ai không xưng tán. Chúng ta không cần người xưng tán, người ta xưng tán là ngưỡng mộ, liền phát tâm học tập theo, mục đích là đây.

Chúng ta học Phật, lấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm thầy. Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc chưa từng đến, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế giới này, cuộc sống của ngài chính là tấm gương sáng cho chúng ta, chúng ta phải học theo ngài. Cuộc sống thanh bần là cuộc sống mạnh khỏe nhất, cuộc sống thanh bần là cuộc sống hạnh phúc nhất, người thế gian không biết. Vì sao vậy? Vì vô ưu vô lo, không vướng không bận, quý vị xem tự tại biết bao. Hợp thành nhất thể với đại tự nhiên, quý vị xem cuộc sống này lành mạnh biết bao, tốt đẹp biết bao.

Ngày nay chúng ta từ bỏ đại tự nhiên, sống chung với những người tham sân si mạn, khiến cuộc sống thật khó khăn, thật gian khổ. Không biết rằng trở về với thiên nhiên, đó mới là hạnh phúc mỹ mãn thật sự. Chư Phật, chư vị tổ sư đại đức, cuộc sống của họ đều trở về với tự nhiên. Chúng ta quan sát từ những điều này, lãnh ngộ từ những điều này, sau đó mới thật sự học được “phương tiện”, học được “thiện xảo”, biết nên sống như thế nào. Cuộc sống chính là học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo.

Ở đây nói phương tiện bát tư nghi, chúng ta đã hiểu, cũng có thể thực hành, đúng là phương tiện thiện xảo không thể nghĩ bàn. Phương tiện ở đây không thêm vào hai chữ “thiện xảo”, thật ra nghĩa của thiện xảo hàm nhiếp viên mãn trong đó. Học kinh như vậy, mới có thể đạt được lợi ích chân thật,

mới có thể giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, mới có thể tiêu trừ tai nạn do con người gây ra và thiên tai tự nhiên. Nỗ lực của chúng ta, chúng ta có lòng tin, tiền đồ rất sáng suốt. Huống gì còn có Chư Phật Bồ Tát, long thiên hộ pháp thiện thần gia trì. Đây là điều chúng ta phải học tập, phải siêng năng, phải nỗ lực.

Thôi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 13